BIỂU MẪU 5

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA NGOẠI NGỮ

Ngành đào tạo: …
Trình độ đào tạo: Đại học
Chương trình đào tạo: …

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kỹ năng Giao tiếp Tiếng Anh 1

Mã học phần: ENCO140126

2. Tên Tiếng Anh: English Communication Skills 1

3. Số tín chỉ: 4 TC (4:0:8) (4 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 8 tín chỉ tự học)

4. Tổng số tiết giảng dạy trên lớp: 60 tiết

5. Giảng viên phụ trách học phần

a) Giảng viên phụ trách chính:

b) Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

6. Điều kiện tham gia học tập học phần:

a) Học phần tiên quyết: Không

b) Học phần trước: Không

7. Mục tiêu học phần:

This is the first course of the English Communication Skills series designed for students majoring in the areas other than English language to achieve the elementary level of English language proficiency (equivalent to A2 level of CEFR) in Speaking and Listening skills. The series aims to develop students' English competence to deal with the basic business of everyday life in an English-speaking country and achieve a basic understanding of thoughts from English-oriented culture people. This course particularly provides students with the opportunities to understand English sentences and frequently used expressions related to areas of most immediate relevance such as very basic personal and family information, shopping, local geography, employment. It helps students communicate in oral English in simple and routine tasks requiring a simple and direct exchange of information on familiar and routine matters. Students are asked to describe in oral English in simple terms aspects of their background, immediate environment, and matters in areas of immediate need. In addition, this course promotes students' development of presentation skills, teamwork ability, and learner autonomy by engaging them in various interactive activities

8. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	**Mô tả** *(After finishing this course, students are able to)*	**PLOs/ PI(s)**	**TĐNL**
CLO1			
CLO1.1	Identify the topic of English discussion around them that is conducted slowly and clearly.		1

CLOs	Mô tả *(After finishing this course, students are able to)*	PLOs/ PI(s)	TĐNL
CLO1.2	Understand and extract the essential information from short-recorded English passages dealing with predictable everyday matters that are delivered slowly and clearly.		1
CLO1.3	Identify the main point of TV English news items reporting events, accidents, and alike where the visual supports the commentary.		1
CLO2			
CLO2.1	Understand clear, standard English speech on familiar matters directed at them and participate in short conversations in routine contexts on topics of interest.		1
CLO2.2	Take part in very short social exchanges but rarely able to understand enough to keep conversation going of their own accord.		2
CLO2.3	Understand common aspects of everyday living such as travel, lodgings, eating and shopping, and respond to instructions and requests.		1
CLO3			
CLO3.1	Give a simple description or presentation of people, living or working conditions, daily routines in English.		3
CLO3.2	Tell a story and describe everyday aspects of their environment such as people, places, a job, or study experience in English.		3
CLO3.3	Describe plans and arrangements, habits and routines, past activities, and personal experiences in English.		3
CLO4			
CLO4.1	Use sufficient English vocabulary to conduct routine, everyday transactions involving familiar situations and topics, and to cope with simple survival needs.		2
CLO4.2	Use some simple English structures correctly, but still systematically make basic mistakes without seriously impeding the message.		2

9. Nội dung chi tiết học phần

<Kế hoạch giảng dạy chi tiết, tương ứng với các thông tin sẽ dùng để cập nhật cho ePortfolio>

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	TĐNL	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1-7	**Unit 7: Food and Drink**				

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	TĐNL	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	A. Nội dung dạy học trên lớp (7) + 7A: Food to your door + 7B: Stopping for lunch + 7C: Are you hungry? + 7D: Out for dinner	CLO1-4	1-3 1-3	Thuyết trình, Đàm thoại	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc trắc nghiệm
	B. Các nội dung và hoạt động tự học ở nhà (14) +7D Conversation buider +7D Communication practice.				Báo cáo
8-14	**Unit 8: In the past**				
	A. Nội dung dạy học trên lớp (7) + 8A: Technology through the ages + 8B: Life stories + 8C: Life in the 1980s **+ Quizz 1**	CLO1-4	1-3	Thuyết trình, Đàm thoại	Câu hỏi giải thích/chứng minh Trắc nghiệm
15-21	***B. Các nội dung và hoạt động tự học ở nhà (14)*** + 8C Communication practice + 8D: What happened to you?				Báo cáo
	Unit 9: Education, education!				
	A. Nội dung dạy học trên lớp (7) + 9A: School days + 9B: Lifelong learning + 9C: Change your life + 9D: What's the problem?	CLO1-4	1-3	Thuyết trình, Đàm thoại	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc trắc nghiệm
	B. Các nội dung và hoạt động tự học ở nhà (14) + Vocabulary practice p.152 + Grammar practice p.129 + 9D Conversation buider			Thuyết trình, Đàm thoại	Báo cáo

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	TĐNL	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	+ 9D Communication practice				
22-25	**Project 1**	CLO1-4	1-3	Học tập theo dự án	Báo cáo
26-32	**Unit 10: People**				
	A. Nội dung dạy học trên lớp (7) + 10A: First dates + 10B: You look so different! + 10C: The yearbook **+ Quizz 2**	CLO1-4	1-3	Thuyết trình, Đàm thoại	Câu hỏi giải thích/chứng minh Trắc nghiệm
	B. Các nội dung và hoạt động tự học ở nhà (14) + 10D: Someone that I admire				Báo cáo
33-39	**Project 2**	CLO1-4	1-3	Học tập theo dự án	Báo cáo
40-46	**Unit 11: On the move**				
	A. Nội dung dạy học trên lớp (7) + 11A: Getting to work + 11B: Looking for Elizabeth Gallagher + 11C: Road trip + 11D: In a hotel	CLO1-4	1-3	Thuyết trình, Đàm thoại	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc trắc nghiệm
	B. Các nội dung và hoạt động tự học ở nhà (14) + 11D Conversation buider + 11D Communication practice				Báo cáo
47-50	**Mini test (Speaking)**	CLO1-4	1-3	Đàm thoại	Vấn đáp
51-57	**Unit 12: Enjoy yourself!**				
	A. Nội dung dạy học trên lớp (6) + 12A: Going out + 12B: The book was better!		1-3	Thuyết trình, Đàm thoại	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc trắc nghiệm

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	TĐNL	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	+ 12C: A famous voice + 12D: Would you like to come?				
	B. Các nội dung và hoạt động tự học ở nhà (12) + 12D Conversation buider + 12D Communication practice				Báo cáo
58-60	**Revision**		1-3	Thuyết trình, Đàm thoại	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc trắc nghiệm

10. Ma trận tương quan giữa phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra - đánh giá

Chuẩn đầu ra học phần ***Phương pháp dạy học***	***CLO1***	***CLO2***	***CLO3***	***CLO4***
Thuyết trình	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc trắc nghệm.	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc trắc nghiệm.	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc trắc nghiệm.	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc trắc nghiệm.
Đàm thoại	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc câu hỏi tìm kiếm.	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc câu hỏi tìm kiếm.	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc câu hỏi tìm kiếm.	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc câu hỏi tìm kiếm.
Học tập theo nhóm	Báo cáo	Báo cáo	Báo cáo	Báo cáo
Học tập theo dự án	Báo cáo	Báo cáo	Báo cáo	Báo cáo

11. Kế hoạch đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm: 10

- Quy định về đánh giá kết quả học tập:

+ Theo Điều 11, Quyết định số 3116/QĐ-ĐHSPKT ngày 22/8/2025 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSPKT TPHCM) về Quy chế đào tạo trình độ đại học.

- Kế hoạch kiểm tra - đánh giá:

TT	Nội dung	CLOs	TĐ NL	PP đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình						**50**
Lần 1	Nội dung bài 7-8	CLO1-4	1-3	Trắc nghiệm	Thang điểm	*5*
Lần 2	Nội dung bài 7-9	CLO1-4	1-3	Thuyết trình	Rubric	*10*
Lần 3	Nội dung bài 9-10	CLO1-4	1-3	Trắc nghiệm	Thang điểm	*5*
Lần 4	Nội dung bài 9-11	CLO1-4	1-3	Thuyết trình	Rubric	*10*
Lần 5	Nội dung bài 7-11	CLO1-4	1-3	Vấn đáp	Rubric	*20*
Đánh giá cuối kỳ (Hình thức: Vấn đáp)						**50**
	Bao quát tất cả các nội dung của môn học	CLO1-4	1-3	Vấn đáp	Rubric	*50*

12. Tài liệu học tập

Seligson, P., Lethaby, C., & Barros, L. (2020). *English ID 2B: Students' Book* (2nd ed.). Richmond.

Seligson, P., Lethaby, C., & Barros, L. (2020). *English ID 2B: Workbook* (2nd ed.). Richmond.

13. Đạo đức khoa học và quyền tác giả

a) Đạo đức khoa học

Người học phải tuân thủ nghiêm quy định về đạo đức trong nghiên cứu khoa học (Quyết định số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022 của Trường ĐHSPKT TPHCM về việc ban hành quy định về đạo đức trong nghiên cứu khoa học, kiểu trích dẫn tài liệu tham khảo và chống đạo văn sản phẩm học thuật) và các quy định hiện hành [1]. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học sẽ được xử lý theo quy định.

b) Quyền tác giả

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ (theo Quyết định số 1402/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/5/2025 của Trường ĐHSPKT TPHCM về việc ban hành quy định hoạt động khoa học và công nghệ) và các quy định hiện hành [2]. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

14. Ngày phê duyệt lần đầu: *<ngày/tháng/năm>*

15. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa Trưởng Bộ môn Nhóm biên soạn

16. Tiến trình cập nhật ĐCCT

[1] [2] Trường hợp các văn bản viện dẫn được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản tại thời điểm đó.
[2]

Nội dung cập nhật Đề cương chi tiết lần 1: *<ngày/tháng/năm>* Nội dung cập nhật Đề cương chi tiết lần 2: *<ngày/tháng/năm>*	*<Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên>* Tổ trưởng Bộ môn: *<Đã đọc và thông qua>*